

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 11 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN I.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 11, TẠI ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỔ YÊN

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Ngô Thị An	01	35	7,0	Bảy	
2	Đào Thị Bích	02	55	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Khắc Bình	03	77	7,0	Bảy	
4	Dương Đức Chung	04	75	7,0	Bảy	
5	Nguyễn Thị Kim Cúc	05	05	8,0	Tám	
6	Dương Văn Cường	06	45	7,0	Bảy	
7	Trần Thị Dịu	07	50	7,0	Bảy	
8	Đồng Thị Dung	08	59	7,5	Bảy rưỡi	
9	Hà Chí Dũng	09	29	8,0	Tám	
10	Tạ Long Giang	10	57	6,5	Sáu rưỡi	
11	Đỗ Thị Giang	11	76	7,0	Bảy	
12	Lê Văn Giang	12	71	7,5	Bảy rưỡi	
13	Hoàng Hương Giang	13	78	8,0	Tám	
14	Nguyễn Thị Ngọc Hà	14	60	7,0	Bảy	
15	Ngô Thị Ngọc Hân	15	72	7,0	Bảy	
16	Phạm Thu Hằng	16	33	7,5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thị Hạnh	17	66	5,0	Năm	
18	Trịnh Thị Hạnh	81	19	7,5	Bảy rưỡi	
19	Trần Thị Hậu	18	14	8,0	Tám	
20	Trần Thị Hiên	19	09	7,0	Bảy	
21	Nguyễn Thị Hoan	20	39	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
22	Vũ Thị Hương	22	24	7,5	Bảy rưỡi	
23	Tạ Thị Thu Hương	23	43	7,0	Bảy	
24	Nguyễn Thị Hương	24	48	7,5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Thị Lan Hương	25	80	7,5	Bảy rưỡi	
26	Lại Thị Hường	26	31	7,0	Bảy	
27	Nguyễn Thị Thanh Huyền	27	36	7,0	Bảy	
28	Ngô Thị Thanh Huyền	28	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Thị Lân	29	58	7,0	Bảy	
30	Lê Thị Lân	30	70	7,0	Bảy	
31	Hà Thị Kim Liên	31	06	7,5	Bảy rưỡi	
32	Lê Thị Kim Liễu	32	26	7,0	Bảy	
33	Dương Mạnh Lương	33	18	6,5	Sáu rưỡi	
34	Nguyễn Khắc Luật	34	51	6,5	Sáu rưỡi	
35	Quan Thị Luyện	35	11	8,0	Tám	
36	Đặng Thanh Mai	36	79	7,0	Bảy	
37	Đào Văn Minh	37	53	6,0	Sáu	
38	Trần Thị Thiên Nga	38	17	7,0	Bảy	
39	Lê Thị Thanh Nga	39	38	7,5	Bảy rưỡi	
40	Ngô Thị Phương Ngân	40	16	7,0	Bảy	
41	Nguyễn Mạnh Nghĩa	41	23	7,5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Thị Nguyệt	42	42	7,0	Bảy	
43	Phùng Thị Nhàn	43	01	7,0	Bảy	
44	Phạm Thị Nhuận	44	12	7,0	Bảy	
45	Lê Thị Nhung	45	07	7,0	Bảy	
46	Đặng Thị Ninh	46	32	7,0	Bảy	
47	Nguyễn Thị Hồng Ninh	47	64	7,5	Bảy rưỡi	
48	Lưu Thị Phương	48	65	7,5	Bảy rưỡi	
49	Dương Quỳnh Phương	49	20	8,0	Tám	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Đỗ Thị Kim Phụng	50	27	8,0	Tám	
51	Nguyễn Thị Sen	51	52	7,5	Bảy rưỡi	
52	Hà Thị Tám	52	41	6,0	Sáu	
53	Kiều Thị Thanh Tâm	53	63	6,5	Sáu rưỡi	
54	Nguyễn Đức Thái	54	62	7,0	Bảy	
55	Dương Thị Hồng Thắm	55	44	7,5	Bảy rưỡi	
56	Ngô Ngọc Thắng	56	47	7,5	Bảy rưỡi	
57	Đỗ Thị Thanh Thảo	82	22	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị Thảo	57	03	8,0	Tám	
59	Hoàng Thị Minh Thi	58	34	7,0	Bảy	
60	Nguyễn Đăng Thiện	59	74	7,5	Bảy rưỡi	
61	Vũ Khánh Thiện	60	56	7,0	Bảy	
62	Ngô Văn Thiệu	61	49	6,0	Sáu	
63	Nguyễn Thị Thoan	62	46	7,5	Bảy rưỡi	
64	Dương Thị Thu	63	68	7,0	Bảy	
65	Phùng Đức Thường	64	69	7,0	Bảy	
66	Lê Thị Thúy	65	37	7,0	Bảy	
67	Đỗ Thị Bích Thùy	66	10	6,5	Sáu rưỡi	
68	Nguyễn Thị Thủy	67	04	7,5	Bảy rưỡi	
69	Triệu Tiến Thủy	80	40	7,5	Bảy rưỡi	
70	Dương Thu Trang	68	13	7,0	Bảy	
71	Bùi Thị Trang	69	67	7,0	Bảy	
72	Triệu Thị Tuyết Trinh	70	08	5,0	Năm	
73	Vũ Anh Tuấn	71	61	6,0	Sáu	
74	Phạm Anh Tuấn	72	73	7,5	Bảy rưỡi	
75	Trần Thúy Vân	73	30	7,5	Bảy rưỡi	
76	Nguyễn Thúy Vinh	75	21	7,0	Bảy	
77	Nguyễn Thị Vui	76	15	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Nguyễn Thị Yên	77	54	7,0	Bảy	
79	Nguyễn Thị Hải Yên	78	25	7,0	Bảy	
80	Nguyễn Thị Kim Xuyên	79	02	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

